

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp UDPM 2 K9 Mã lớp học 25,618 Lý thuyết

Môn học: UMH36 Xây dựng phần mềm quản lý

Giáo viên: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 18/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD170944	Nguyễn Phúc Anh	04/08/1999	2,0		<u>anh</u>	
2	CD170906	Nguyễn Văn Chuẩn	06/12/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
3	CD170946	Nguyễn Tiến Đạt	15/10/1999	4,0		<u>Đạt</u>	
4	CD171897	Lê Văn Đông	23/05/1999	3,5		<u>Đông</u>	
5	CD171641	Phạm Trung Đông	10/07/1998	3,0		<u>Đông</u>	
6	CD170804	Tạ Quang Đức	09/02/1999	3,0		<u>Đức</u>	
7	CD172025	Dương Ngọc Dũng	21/06/1997	7,0		<u>Dũng</u>	
8	CD171248	Nguyễn Phương Duy	19/05/1999	6,0		<u>Duy</u>	
9	CD171489	Phạm Đức Hậu	08/05/1999	3,0		<u>Hậu</u>	
10	CD171000	Lưu Minh Hiếu	09/08/1999	5,5		<u>Hiếu</u>	
11	CD171259	Nguyễn Trung Hiếu	18/09/1998	3,5		<u>Hiếu</u>	
12	CD172331	Trịnh Quang Hiếu	08/08/1998	5,0		<u>Hiếu</u>	
13	CD172155	Nguyễn Thị Hoa	28/02/1999	7,5		<u>Hoa</u>	
14	CD172373	Nguyễn Thị Hoa	09/11/1999	6,0		<u>Hoa</u>	
15	CD172245	Dương Việt Hoàng	08/02/1999	5,0		<u>Hoàng</u>	
16	CD172288	Nguyễn Việt Hùng	06/12/1999	3,0		<u>Hùng</u>	
17	CD172339	Nguyễn Đoàn Khang	26/11/1999	6,5		<u>Khang</u>	
18	CD170930	Nguyễn Tuấn Khanh	18/07/1999	8,5		<u>Khanh</u>	
19	CD171910	Lê Hoàng Mai	20/07/1999	9,0		<u>Mai</u>	
20	CD172241	Bùi Hoàng Minh	20/06/1999	2,0		<u>Minh</u>	
21	CD172446	Nguyễn Xuân Nam	26/05/1999	8,0		<u>Nam</u>	
22	CD172864	Hoàng Bảo Ngọc	02/10/1999	5,5		<u>Ngọc</u>	
23	CD172355	Nguyễn Thị Nhân	16/01/1999	6,5		<u>Nhân</u>	
24	CD173262	Nguyễn Minh Phúc	08/06/1999	3,0		<u>Phúc</u>	
25	CD173380	Nguyễn Duy Phương	30/07/1999	8,0		<u>Phương</u>	
26	CD171151	Trương Tuấn Phương	30/07/1999	1,5		<u>Phương</u>	
27	CD171355	Đỗ Đức Quang	16/08/1999	5,0		<u>Quang</u>	
28	CD172298	Nguyễn Hữu Sang	10/11/1997	—		—	
29	CD172259	Đoàn Cao Sơn	02/06/1999	6,0		<u>Sơn</u>	
30	CD171842	Đào Duy Tân	29/03/1999	2,0		<u>Tân</u>	
31	CD173798	Phạm Văn Thắng	27/01/1999	3,0		<u>Thắng</u>	
32	CD173847	Ngô Xuân Thanh	24/10/1995	3,0		<u>Thanh</u>	
33	CD173830	Nguyễn Ngọc Tuấn Thành	21/11/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
34	CD171656	Phạm Văn Thoan	09/05/1997	3,0		<u>Thoan</u>	
35	CD173760	Nguyễn Việt Thuận	26/11/1998	5,0		<u>Thuận</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD172095	Phạm Minh Tiên	15/05/1999	2,0		Tiên	
37	CD172172	Nguyễn Văn Toán	21/09/1999	3,0		Toán	
38	CD172699	Đặng Sỹ Trường	18/12/1998	3,0		Trường	
39	CD171552	Hoàng Anh Tuấn	03/05/1999	3,0		Tuấn	
40	CD162851	Trần Đức Tuệ	06/06/1998	2,0		Tuệ	
41	CD171768	Phạm Tú Uyên	25/12/1999	2,0		Uyên	
42	CD172191	Trần Thị Vân	23/09/1999	6,0		Vân	
43	CD171453	Dương Quốc Việt	13/09/1999	5,0		Việt	
44	CD172621	Nguyễn Đăng Vĩnh	03/10/1999	6,5		Vĩnh	

Tổng số sinh viên dự thi:.....41

Tổng số tờ giấy thi:.....41

Số sinh viên đạt:.....20

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Nguyễn Thị Thanh Huệ
Nguyễn Bích

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Thị Thanh Huệ

Nguyễn Thị Thanh Huệ